

NGHỊ QUYẾT

Hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Việc tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền

1. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 78 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Trong kế hoạch cần nêu rõ số lượng các kỳ họp thường lệ, dự kiến thời gian tổ chức, nội dung của từng kỳ họp và các vấn đề khác có liên quan (nếu có). Số lượng các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân ít nhất là 02 kỳ họp hoặc nhiều hơn căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ, yêu cầu thực tế của địa phương.

Trong quá trình thực hiện, theo kiến nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp, cơ quan, tổ chức hữu quan, Thường trực Hội đồng nhân dân có thể đề nghị Hội đồng nhân dân quyết định điều chỉnh kế hoạch để bổ sung các kỳ họp thường lệ trong năm.

2. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân có tính cấp bách, cần quyết định ngay, phát sinh trong thời gian giữa 02 kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân thì Thường trực Hội đồng nhân dân tự mình hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân quyết định triệu tập kỳ họp bất thường của Hội đồng nhân dân để xem xét, quyết định. Số lượng các kỳ họp bất thường, thời điểm tổ chức kỳ họp bất thường theo yêu cầu, nhiệm vụ phát sinh tại địa phương.

Tại kỳ họp bất thường, Hội đồng nhân dân có thể xem xét, quyết định 01 hoặc nhiều nội dung theo thẩm quyền. Việc xem xét, quyết định các vấn đề tại kỳ họp bất thường được thực hiện theo trình tự, thủ tục như tại kỳ họp thường lệ.

Điều 2. Kỳ họp bất thường của Hội đồng nhân dân khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu

1. Trong thời gian giữa 02 kỳ họp thường lệ, khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu thì Thường trực Hội đồng nhân dân triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân bất thường.

2. Văn bản yêu cầu phải nêu lý do, có chữ ký, họ tên, địa chỉ của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Quyết định triệu tập kỳ họp bất thường phải được gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Dự kiến chương trình kỳ họp bất thường của Hội đồng nhân dân phải được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 3. Đại biểu Hội đồng nhân dân chuyển công tác

1. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi quyết định chuyển công tác của đại biểu Hội đồng nhân dân ra khỏi đơn vị hành chính nơi người đó được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân thì phải thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất, thông báo đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cử tri nơi bầu ra đại biểu đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

Điều 4. Chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Khi đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác trong cùng đơn vị hành chính nơi người đó được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu đó có thể chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân từ nơi mình đang sinh hoạt đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân nơi mình công tác hoặc cư trú.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân gửi đơn chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu và thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến.